

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Dũng

Bà Trần Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc Hoàng H; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 29/11/1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: 4 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: Không nơi ở nhất định

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nhân thân:

- Ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 6 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 303/2018/QĐ-TA. Ngày 14/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện để thi hành lệnh bắt bị cáo để tạm giam.

- Ngày 14/02/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 6 tháng tù, theo Bản án số 41/2019/HSST ngày 04/6/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2020; Bị cáo đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền thu lợi bất chính vào tháng 8/2019.

Tiền án, tiền sự: Không

- Quan hệ gia đình:

Cha: Lê Văn T, sinh năm 1962, còn sống;

Mẹ: Võ Ngọc T1, sinh năm 1965, còn sống;

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 29/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q1

- Bị hại: Bà Hoàng Thị H1 – sinh năm 1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B S, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Tạ Thị N – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Thường trú: khu phố T, xã S, H, Kiên Giang

- Ông Phạm Văn T2 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Thường trú: xóm Kim Bình, Nghi Ân, Nghi Lộc, Nghệ An

Chỗ ở: số 1138 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Đào Minh T3 – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Thường trú: 103/10 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: 1151 Quốc lộ A, tỉnh lộ 10, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Tạ Hoàng H2 – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Thường trú: 5 Đ, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Quốc P – sinh năm 1999 (có mặt)

Thường trú: tổ 2, thôn 6, Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở: 31/11 khu phố 7, đường 41, phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, bà Hoàng Thị H1 nhận Lê Ngọc Hoàng H vào làm việc tại cửa hàng H4, số B S, Phường I, Quận A, do bà H1 làm chủ. Đến 15 giờ 16 phút cùng ngày, bà H1 đưa số tiền 200.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59U1-507.41 cho H nhờ đi mua đồ giùm. Sau khi nhận xe từ bà H1, H nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang xe đi cầm để có tiền tiêu xài. Trước khi mang xe đi cầm, H điện thoại cho Đào Minh T3 nói có xe muốn bán, đang để ở tiệm cầm đồ và nhờ T3 tìm người mua giùm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 59U1-507.41 chạy đến tiệm C, số: 1138 đường T, phường T, quận B, cầm cho Phạm Văn T2, là quản lý của T4 cầm đồ, với giá 3.000.000 đồng. Lê Ngọc Hoàng H sử dụng 600.000 đồng thuê khách sạn tại khu vực cầu B, quận B, ở cùng bạn gái Tạ Thị N; cuộc điện thoại cho N hết 700.000 đồng, số tiền còn lại H mua thẻ cào chơi game cho H và N. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T3 điện thoại cho Hải báo có người mua xe với giá 3.500.000 đồng. H đồng ý và gọi điện thoại cho T2 thông báo đã bán xe cho T3 với số tiền như trên, sau khi bán xe xong thì Trung chuyển khoản cho H số tiền 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T3 đi cùng Phạm Tạ Hoàng H3, Nguyễn Quốc P đến tiệm cầm đồ Đức P1, gặp T2 để mua xe mô tô biển số 59U1-507.41. P là người mua xe, còn T3, H3 là trung gian. T3 đứng ra nói chuyện, thỏa thuận với T2 thống nhất P chuyển khoản cho T2 số tiền 3.600.000 đồng, P trả công cho T3 số tiền 400.000 đồng và điều khiển xe trên chạy đi. Sau khi nhận tiền từ P, Trung chuyển khoản cho H số tiền 500.000 đồng. Ngày 14/7/2023, do muốn chiếm đoạt thêm tiền của bà H1, H dùng điện thoại nhắn tin cho bà H1 yêu cầu chuyển khoản cho H số tiền 4.000.000 đồng để chuộc xe (thực tế H đã bán xe cho người khác). Bà H1 không đồng ý và ngày 20/7/2023 đến Công an P4, Quận A trình báo. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 3717/HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A: xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59U1-507.41 có trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Lê Ngọc Hoàng H khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đối với tổng số tiền 3.700.000 đồng gồm tiền bà H1 đưa nhờ mua đồ và tiền cầm cố, bán xe, H đã tiêu xài hết. H khai khi cầm, bán xe nói xe là của người nhà, giấy tờ đang để ở nhà nên Phạm Văn T2, Đào Minh T3 không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 59U1-507.41, là do bị cao H phạm tội mà có. H không quen biết với Phạm Tạ Hoàng H3, Nguyễn Quốc P. Đối với Tạ Thị N, không biết tiền cả hai cùng sử dụng là do H phạm tội mà có. Chiếc điện thoại

H dùng để nhắn tin cho bà H1 là mượn của N. Sau khi chiếm đoạt xe của bà H1, H không về nhà và khóa máy, chặn số liên lạc của bà H1.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Minh T3, Phạm Tạ Hoàng H3 và Nguyễn Quốc P khai như sau: do T3 nhờ H3 tìm người mua xe mô tô biển số 59U1-507.41 nên đã dẫn P đến tiệm C để mua xe. Sau khi mua xe xong, P đăng bán xe trên mạng xã hội thì có một người sử dụng tài khoản Facebook tên “Bu Luxi” nhắn tin hỏi mua và hẹn địa điểm giao xe tại trước Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 18 giờ ngày 15/7/2023, P điều khiển xe đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông, lợi dụng lúc P không để ý người đàn ông đã điều khiển xe chạy mất và P không trình báo sự việc cho Cơ quan công an. Khi bán xe H nói xe bị mất giấy tờ, T3 không hỏi H về nguồn gốc xe. T3, H3, P không biết nguồn gốc xe là do H phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai để xác minh, làm rõ về vụ việc Nguyễn Quốc P bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 59U1-507.41 tại trước Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 15/7/2023. Ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai có công văn thông báo qua xác minh không phát hiện vụ cướp giật tài sản nào tại địa chỉ trên

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, H mượn của N; Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu S A3. Cơ quan điều tra đã trả lại các điện thoại cho N.

- Thu giữ của H3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, là tài sản cá nhân của H3. Cơ quan điều tra đã trả lại cho H3.

- Thu giữ của T2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, là tài sản cá nhân của T2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho T2.

- Thu giữ của P:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

+ 01 xe mô tô hiệu Luvias biển số 59G1-089.42, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do chị Lương Thị Linh P2 đứng tên. Chị P2 khai mua xe vào năm 2010, đến năm 2021 đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch. P khai mua xe của một người phụ nữ bán ve chai (không rõ lai lịch) vào ngày 16/7/2023;

+ 01 xe mô tô hiệu Angela SYM biển số 94AH-028.89, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do chị Phan Kim T5 đứng tên. Chị T5 khai mua xe từ tháng 8/2018, đến năm 2022 đã bán cho một người không rõ lai lịch. P khai xe do một người phụ nữ tên Y (không rõ lai lịch) cầm cho P;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59Y2-3904, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh xe do chị Nguyễn Thị Hồng P3 đứng tên. Qua xác minh được biết chị P3 hiện không có mặt ở địa phương, không rõ ở đâu. P khai xe trên mạng xã hội của một nam thanh niên không rõ lai lịch;

Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu của 03 chiếc xe trên nhưng hiện chưa có kết quả.

+ 01 biển số 54Z7-5677 gắn cùng xe mô tô hiệu Honda SCR có số khung: LWBTDH10571019054, số máy: WH150MH07F02022. Xác minh được biết là của xe mô tô hiệu Attila Victoria có số khung: RLGKA12CDA025919, số máy: VMVT3AD025919 do chị Ngô Đình Kiều M đứng tên. Chị M khai năm 2019 đã bán cho một người không rõ lai lịch. P khai mua của một người phụ nữ bán ve chai (không rõ lai lịch).

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda SCR có số khung: LWBTDH10571019054, số máy: WH150MH07F02022, giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh số khung, số máy là của xe mô tô biển số 54P4-8149 do chị Lê Thị N1 đứng tên chủ sở hữu. Chị N1 khai mua xe vào tháng 8/2007, đến tháng 3/2022 thì bị mất xe tại trước nhà số A H, phường H, quận T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T để giải quyết theo thẩm quyền. Nguyễn Quốc P khai mua xe của một người phụ nữ bán ve chai (không rõ lai lịch).

- 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị can và 02 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị can H (lưu cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị H1 yêu cầu H bồi thường tổng số tiền 11.200.000 đồng, trong đó gồm 11.000.000 đồng đối với xe mô tô biển số 59U1-507.41 không thu hồi được và số tiền 200.000 đồng bà H1 đưa cho H đi mua đồ nhưng H đã tiêu xài hết

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSQ10 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Ngọc Hoàng H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc P có ý kiến về các tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ sau khi khám xét nơi ở của ông là : 01 xe mô tô hiệu Luvias biển số 59G1-089.42, 01 xe mô tô hiệu Angela SYM biển số 94AH-028.89, 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59Y2-3904. Do các tài sản này ông đều mua của những người mà ông không rõ lai lịch và không có giấy tờ hợp pháp nên ông đề nghị cơ quan nhà nước ra thông báo để tìm những chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản này để trả lại các tài sản nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Lê Ngọc Hoàng H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt của bị hại số tiền là 10.200.000 đồng trong đó chiếc xe bị chiếm đoạt được định giá 10.000.000 đồng và 200.000 đồng là tiền bị hại đưa cho bị cáo nhờ đi mua đồ dùm.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **H** do hiện nay hoàn cảnh khó khăn và không có thu nhập ổn định.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng, đồ vật:

- Thu giữ của **H**: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, **H** mượn của **N**; Thu giữ của **N**: 01 điện thoại di động hiệu **S** A3. Cơ quan điều tra đã trả lại các điện thoại cho **N**.

- Thu giữ của **H3**: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, là tài sản cá nhân của **H3**. Cơ quan điều tra đã trả lại cho **H3**.

- Thu giữ của **T2**: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, là tài sản cá nhân của **T2**. Cơ quan điều tra đã trả lại cho **T2**.

- Thu giữ của **P**:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Xét thấy, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên trả lại cho **P**.

Đối với các tài sản:

+ 01 xe mô tô hiệu Luvias màu đen biển số 59G1-089.42, số khung RLCL4480BY034170, số máy 44S1-034175; 01 xe mô tô hiệu Angela màu trắng biển số 94AH-028.89, số khung RLGMD053997, số máy VMSE1B-D053997, 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu trắng biển số 59Y2-3904, số khung LWBTDH10781024287, số máy WH150MH-08E02781; Xét thấy, đối với các tài sản này **P** mua đều không có giấy tờ chứng minh, đều của những người không rõ lai lịch nên không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp của mình; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 54Z7-5677

Về trách nhiệm dân sự:

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá thì giá trị chiếc xe **H** chiếm đoạt có giá trị là 10.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết, bà **H1** có yêu cầu **H** bồi thường giá trị chiếc xe là 11.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo **H** cũng đồng ý mức bồi thường là 11.000.000 đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** bồi thường cho bà **Hoàng Thị H1** số tiền tổng cộng là 11.200.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 560.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H**;

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Giao **Chi cục thi hành dân sự Q**, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với: 01 xe mô tô hiệu Luvias màu đen biển số 59G1-089.42, số khung RLCL4480BY034170, số máy 44S1-034175; 01 xe mô tô hiệu Angela màu trắng biển số 94AH-028.89, số khung RLGMDO53997, số máy VMSE1B-D053997; 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu trắng biển số 59Y2-3904, số khung LWBTDH10781024287, số máy WH150MH-08E02781, để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận xe, hết thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông **Nguyễn Quốc P** 01 điện thoại di động Nokia 1174

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 54Z7-5677

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10/2024 ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa **Công an Q1**, Thành phố Hồ Chí Minh và **Chi cục Thi hành dân sự Q**, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Buộc bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** bồi thường cho bà **Hoàng Thị H1** số tiền là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo **Lê Ngọc Hoàng H** chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; và án phí dân sự sơ thẩm là 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh